

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2026; Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 732/QĐ-TTg; Ủy ban nhân dân thành phố tại Kế hoạch số 185/KH-UBND; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND xã; tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý địa bàn, tuyên truyền phòng ngừa, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm; góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức triển khai đồng bộ Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, cơ sở thôn trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

b) Rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn xã; cập nhật, bổ sung thông tin về địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm nhằm phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

c) Tăng cường các hoạt động truyền thông, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm; ưu tiên các địa bàn trọng điểm và môi trường mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong phòng ngừa tệ nạn mại dâm.

d) Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh và kiểm tra, đấu tranh phòng, chống mại dâm; chủ động phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm trên địa bàn và trên môi trường mạng.

đ) Thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người bán dâm và người có nguy cơ cao tiếp cận các dịch vụ xã hội, y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm theo quy

định; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hòa nhập cộng đồng và ổn định cuộc sống.

e) Phối hợp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thống kê, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Chỉ tiêu thực hiện

Bảo đảm từng bước triển khai hoàn thành các chỉ tiêu hằng năm tại Kế hoạch số 164/KH-UBND, cụ thể:

- Tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Phấn đấu 80% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

- 100% thông tin, phản ánh liên quan đến hoạt động mại dâm trên môi trường mạng được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống mại dâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn địa phương.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm gắn với các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống HIV/AIDS, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống mại dâm. Rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, ngành, đơn vị có liên quan, cơ sở thôn trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý vi phạm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của địa phương; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, ngành, đơn vị và cơ sở thôn trong tổ chức triển khai thực hiện; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung tuyên truyền cho thanh niên, học sinh, sinh viên, người lao động và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, công thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác; kết hợp truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, doanh nghiệp, khu nhà trọ công nhân và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng sống và những tác động tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục, phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu và các hình thức phù hợp khác; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phù hợp tại cơ sở giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số của các cơ quan, ngành, đơn vị để phổ biến kiến thức, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm, cảnh báo nguy cơ và tiếp nhận, phản ánh thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội liên quan đến hoạt động mại dâm

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, phòng, chống tội phạm, mua bán người và các chương trình an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của xã; tạo điều kiện để phụ nữ, thanh niên, người lao động nhập cư và các nhóm có nguy cơ cao được tiếp cận các chính sách hỗ trợ về việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn, trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan theo quy định.

- Phòng ngừa tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ công nhân và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị

lợi dụng để hoạt động mại dâm; phát huy vai trò của gia đình, thôn dân cư và các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng ngừa, phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý lưu trú và quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chủ động rà soát, nắm tình hình, phát hiện các địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ và khu vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo quy định; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa hoạt động mại dâm trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo về phương thức, thủ đoạn môi giới mại dâm thông qua mạng xã hội, nền tảng số và các ứng dụng trực tuyến; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, ngành, đơn vị, cơ sở thôn trong phát hiện, cung cấp thông tin và xử lý vi phạm theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ngành, đơn vị, cơ sở thôn với lực lượng Công an trong công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động dịch vụ, người lao động ngoại tỉnh và người nước ngoài nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại

- củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng phù hợp với đặc điểm địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của xã; ưu tiên tại các địa bàn có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giới thiệu, kết nối, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao; lồng ghép các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận tiện tiếp cận, an toàn, bảo mật thông tin và không kỳ thị, phân biệt đối xử.

- Phát huy vai trò của cộng tác viên công tác xã hội, thôn dân cư, các tổ chức đoàn thể và lực lượng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, nắm tình hình, hỗ trợ tiếp cận các chính sách an sinh xã hội và hòa nhập cộng đồng đối với

người bán dâm và người có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng

- Tăng cường rà soát, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm và người có nguy cơ cao; thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, các dịch vụ hỗ trợ phù hợp và hòa nhập cộng đồng theo quy định; kịp thời giới thiệu, kết nối với các cơ quan, đơn vị có chức năng khi có nhu cầu.

- Triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại về phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tư vấn sức khỏe, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; trợ giúp pháp lý, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm và các hình thức trợ giúp phù hợp nhằm hỗ trợ người bán dâm và người có nguy cơ cao ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng. Việc triển khai thực hiện được lồng ghép với các chương trình, chính sách hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng đáp ứng nguồn lực của địa phương.

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn, hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, tư vấn, cung cấp thông tin và kết nối các dịch vụ hỗ trợ; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao.

- Lồng ghép hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao với việc thực hiện các chương trình, chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của xã; tạo điều kiện để người có nhu cầu được tiếp cận các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình, hoạt động hỗ trợ trong công tác can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao; tiếp tục củng cố, duy trì, phát huy hiệu quả các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ngành, đơn vị liên quan và các cơ sở thôn trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu, kết nối và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ hỗ trợ phù hợp đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ người bán dâm và người có nguy cơ cao; từng bước mở rộng phạm vi tiếp cận và đa dạng hóa các hình

thức hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện và nguồn lực của địa phương.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Chủ động nắm tình hình, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, địa bàn, khu vực, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm và trên môi trường mạng để có biện pháp quản lý, phòng ngừa phù hợp.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm như cơ sở lưu trú, karaoke, massage và các loại hình dịch vụ nhạy cảm khác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tăng cường kiểm soát, phát hiện và xử lý các hoạt động quảng cáo, môi giới mại dâm trá hình trên mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến và các hội nhóm trên không gian mạng; phối hợp xử lý, yêu cầu gỡ bỏ các nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ tình hình thực tiễn, tăng cường kiểm tra liên ngành theo địa bàn trọng điểm, nhất là trong mùa du lịch, dịp lễ, tết và thời điểm tập trung đông khách du lịch, người lao động ngoại tỉnh.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá tụ điểm, đường dây, ổ nhóm mại dâm

- Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an, các cơ quan, ngành, đơn vị liên quan và cơ sở thôn trong tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; bảo đảm mọi thông tin được xử lý kịp thời, đúng quy định.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tập trung đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, hoạt động mại dâm trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

4.3. Công tác xử lý vi phạm và phòng ngừa tái phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa tái phạm đối với người bán dâm và người có nguy cơ cao; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời xử lý các địa bàn, cơ sở, tụ điểm phức tạp về mại dâm theo quy định.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

- Phối hợp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, cộng tác viên, tuyên truyền viên và lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống mại dâm.

- Cập nhật tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và yêu cầu thực tiễn trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thống kê và báo cáo về phòng, chống mại dâm

- Thực hiện rà soát, nắm tình hình địa bàn; thu thập, cập nhật thông tin về các cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm, các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, nhu cầu hỗ trợ và tình hình hòa nhập cộng đồng (nếu có) nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá tình hình và triển khai các giải pháp phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tiễn của xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý địa bàn, theo dõi, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình; thực hiện thống kê, báo cáo và đánh giá kết quả công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

7. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để hướng dẫn, đôn đốc và đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

- Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; bảo đảm việc tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2026; tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong các năm tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, tổng hợp, thống kê, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; nâng cao hiệu quả phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác

phòng, chống mại dâm.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị liên quan thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để phát sinh tình hình phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan thuộc lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội, phòng, chống tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, huy động xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026; phối hợp với các cơ quan, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường quản lý địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phòng ngừa xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng địa bàn và đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Triển khai các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế và thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người bán dâm, người có nguy cơ cao nhằm hỗ trợ ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

3. Văn phòng HĐND & UBND

Phối hợp với các cơ quan, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và phối hợp theo dõi việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, phòng ngừa tệ nạn mại dâm.

5. Công an xã

- Tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời các tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

- Triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm mại dâm, đường dây, tổ chức môi giới mại dâm, chứa mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống mại dâm; tích cực tham gia phòng ngừa xã hội, xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ người có nguy cơ cao, người bán dâm hòa nhập cộng đồng; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm với các phong trào, cuộc vận động và chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, bình đẳng giới, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Tham gia giám sát đối với việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã; kịp thời phản ánh, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tiễn của

địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2026 trên địa bàn xã Nghi Dương; đề nghị các cơ quan, ngành, đơn vị, cơ sở thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế; (*Báo cáo*)
- TT ĐU, HĐND xã; (*Báo cáo*)
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Thôn dân cư trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Thị Tươi